UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50 /2016/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc han hành Quy định về quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Nghệ An

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/4/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương; Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Liên Bộ: Xây dựng, Công thương, Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Liên Bộ: Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 937/TTr-STTTT ngày 04/8/2016 về việc đề nghị phê duyệt Quy định về quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các

ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CN (Tú).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Hoa

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bao gồm: Lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp; sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Các nội dung khác liên quan không có trong quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng, phân cấp trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác tại địa phương và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi trong việc phối hợp xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia xã hội hóa công tác đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

4. Khuyến khích áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp, công cụ quản lý hiện đại để quy hoạch và quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trong đó có hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 4. Lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương của doanh nghiệp viễn thông

Căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 11, 12, 13, 14, 15 Chương III Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh và các quy hoạch, văn bản liên quan khác, doanh nghiệp viễn thông chủ động tổ chức lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Thẩm định Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương của doanh nghiệp viễn thông

1. Doanh nghiệp nộp 01 hồ sơ (bản gốc) trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, thẩm định sơ bộ.

Hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định; Thuyết minh Quy hoạch; các bảng biểu theo mẫu quy định tại các phụ lục của Thông tư 14/2013/TT-BTTTT; bản đồ quy hoạch các hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỷ lệ 1/5.000- 1/25.000.

2. Sở Thông tin và Truyền thông xem xét hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu thẩm định, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp chuẩn bị 10 (mười) bộ hồ sơ gửi cho Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành thẩm định quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp với trình tự như sau:

a) Trong thời gian 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông gửi hồ sơ quy hoạch tới các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định, lấy ý kiến đóng góp;

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy hoạch, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp;

c) Sau khi nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, trong thời gian 10 ngày làm việc, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp ý kiến và gửi

bằng văn bản cho doanh nghiệp để tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện quy hoạch;

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức họp thông qua kết quả thẩm định quy hoạch của doanh nghiệp. Doanh nghiệp tiếp tục tiếp thu ý kiến tại cuộc họp thẩm định, hoàn thiện quy hoạch và gửi 02 (hai) bộ hồ sơ (bản gốc) cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương của doanh nghiệp viễn thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông lập Báo cáo thẩm định quy hoạch, Tờ trình đề nghị phê duyệt Quy hoạch và 01 bộ hồ sơ (bản gốc) trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quy hoạch của doanh nghiệp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận và trả Quyết định phê duyệt Quy hoạch cho doanh nghiệp.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương của doanh nghiệp viễn thông

Trường hợp điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch hàng năm (nếu có), quy trình lập, thẩm định và phê duyệt với trình tự, thủ tục, thời gian xử lý, số lượng hồ sơ thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

Chương III
SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG

Điều 8. Sử dụng chung với các công trình hạ tầng kỹ thuật

Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động được dùng chung với cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác (giao thông, điện lực, hạ tầng đô thị,...) và được quy định chi tiết tại Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 9. Sử dụng chung cột treo cáp

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 14 Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ quy định quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, thực hiện các nội dung sau:

1.Tại các khu vực đô thị chưa có điều kiện hạ ngầm đường dây, tuyến cáp viễn thông và khu vực nông thôn, miền núi, nếu hệ thống cột treo cáp (cột treo cáp viễn thông riêng biệt, cột treo cáp của các ngành khác) có khả năng treo thêm đường dây, cáp viễn thông thì chủ sở hữu cột phải tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung để treo đường dây, cáp viễn thông trên cơ sở bảo đảm mỹ quan, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật liên quan.

2.Việc sử dụng chung cột treo cáp phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật hiện hành của nhà nước đối với cột, cáp viễn thông đi nổi, trong đó có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng ngoại vi viễn thông QCVN 33:2011/BTTTT và các quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này.

3. Các đơn vị sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và đơn vị sở hữu cột phải thiết lập đường dây nóng, cung cấp đầy đủ số điện thoại liên lạc cần thiết.

4. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột treo cáp

a) Đơn vị sở hữu cột chủ trì, phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột để thực hiện việc tháo dỡ, di chuyển cột để giải phóng mặt bằng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di dời, thu hồi cột treo cáp, đơn vị sở hữu cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung để phối hợp thực hiện đồng bộ tháo dỡ đường dây, cáp viễn thông, chấp hành tiến độ giải phóng mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền;

c) Trường hợp trên cột phải di dời, thu hồi có đường dây, cáp viễn thông nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu thì đơn vị sở hữu cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung; thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, các doanh nghiệp viễn thông không có sự phối hợp hoặc đường dây, cáp viễn thông trên cột vẫn chưa được tháo dỡ, thì đơn vị sở hữu cột thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cùng phối hợp giám sát việc tháo dỡ đường dây, cáp viễn thông như tài sản vô chủ.

5. Doanh nghiệp thuê cột, doanh nghiệp chủ sở hữu cột cho thuê có trách nhiệm đóng góp kinh phí để chỉnh trang đường dây, cáp viễn thông.

6. Đường dây, cáp viễn thông phát triển mới phải tuân thủ quy định kỹ thuật và đồng bộ với mạng cáp đã được chỉnh trang, không được treo bên ngoài bó cáp, gây mất an toàn và mỹ quan, phải gắn thẻ nhận diện ghi thông tin đơn vị sở hữu cáp theo quy định.

Điều 10. Sử dụng chung cột ăngten

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 14 Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012, thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với các khu vực có cột ăngten hiện hữu phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông của tỉnh, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và đủ năng lực cho việc sử dụng chung, thì chủ sở hữu cột ăngten phải tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung để bảo đảm cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị

2. Đối với những khu vực cho phép đầu tư xây dựng mới cột ăngten cồng kềnh, khuyến khích chủ đầu tư thiết kế, xây dựng cột ăngten và nhà trạm có khả

năng sử dụng chung với doanh nghiệp khác.

3. Các cột ăngten phục vụ cho an ninh quốc phòng phải có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 11. Sử dụng chung hệ thống cống bể ngầm

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 13 Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012, thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với các khu vực có hệ thống cống bể ngầm hiện hữu đáp ứng năng lực sử dụng chung, chủ sở hữu hệ thống cống bể ngầm có trách nhiệm cho phép các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung để đảm bảo mỹ quan và hiệu quả sử dụng quỹ đất đô thị.

2. Đối với các khu vực có hệ thống cống bể ngầm hiện hữu nhưng không đáp ứng được yêu cầu sử dụng chung, khi có đề nghị sử dụng chung hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, thì các bên phối hợp cải tạo, nâng cấp hệ thống cống bể ngầm đảm bảo dung lượng sử dụng chung; hoặc chủ sở hữu phải có trách nhiệm đầu tư nâng cấp hệ thống cống bể ngầm, tạo điều kiện cho việc sử dụng chung.

3. Tại những khu vực được quy hoạch xây dựng hệ thống cống bể ngầm để hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống cống bể ngầm cho các doanh nghiệp viễn thông thuê. Không khuyến khích đầu tư xây dựng công trình cống bể ngầm dùng riêng cho từng doanh nghiệp viễn thông trên cùng một tuyến.

4. Chủ sở hữu hệ thống cống bể ngầm sử dụng chung có trách nhiệm xây dựng quy trình vận hành, bảo dưỡng kỹ thuật, tuân thủ Tiêu chuẩn ngành, yêu cầu kỹ thuật và an toàn mạng lưới

Điều 12. Dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp viễn thông và thiết bị phụ trợ

Đường dây, cáp viễn thông lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, công trình viễn thông riêng biệt phải được gắn thẻ cáp. Các thiết bị phụ trợ gồm tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình, bể cáp và cột treo cáp phải được ghi thông tin quản lý. Đường dây, cáp viễn thông treo nổi qua các khu vực giao thông phải treo biển báo hiệu độ cao.

Nội dung thông tin, quy cách thẻ cáp, biển báo hiệu độ cao được quy định tại Điều 11 Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012, Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BTC-BTTTT ngày 27/12/2013 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính về thẩm định quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp, gửi Sở Tư pháp thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền về Quy định này. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thông cơ sở tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ thông tin về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành viễn thông và các quy định có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thi công xây dựng hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và lắp đặt, cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông tăng cường sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tạo điều kiện giúp đỡ và hỗ trợ lực lượng quân đội và công an sử dụng chung hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp báo đảm thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ an ninh quốc phòng;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan giải quyết các thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/2.000, 1/500 và các quy hoạch liên quan;

b) Cung cấp thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh để Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chức năng có liên quan và doanh nghiệp viễn thông biết, chủ động phối hợp quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông phù hợp, đảm bảo tuân thủ định hướng của các đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định về xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

d) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động kết hợp với các công trình xây dựng công cộng, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị, tòa nhà nhiều chủ sử dụng (chung cư, tòa nhà văn phòng, khách sạn) và các công trình hạ tầng kỹ thuật

khác;

đ) Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo thẩm quyền quy định.

3. Sở Giao thông Vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch giao thông chi tiết tỷ lệ 1/2.000, 1/500 và các quy hoạch khác nếu cần thiết;

b) Cung cấp thông tin về dự án, kế hoạch xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh cho Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chức năng có liên quan và các doanh nghiệp viễn thông biết để chủ động phối hợp di dời, đầu tư, mở rộng tuyến cống bể nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, phòng tránh các sự cố, giảm thiệt hại và thời gian mất liên lạc trong quá trình thi công;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình thi công công trình trong phạm vi quỹ đất dành cho xây dựng công trình giao thông, đảm bảo an toàn công trình và an toàn giao thông;

d) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động kết hợp với các công trình giao thông;

đ) Cấp phép thi công các công trình cống, bể ngầm; tuyến cột treo cáp; tuyến cáp ngầm, cáp treo viễn thông trong phạm vi bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

4. Sở Công thương

a) Chỉ đạo Công ty Điện lực Nghệ An phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông trên cột điện lực tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo mỹ quan, an toàn; ưu tiên cấp điện cho các công trình hạ tầng viễn thông;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng chung hệ thống cột điện lực trong phạm vi quyền hạn quản lý với giá thuê trên cơ sở giá thành, hợp tác cùng phát triển vì lợi ích chung để treo dường dây, cáp viễn thông tại các khu vực đô thị chưa có điều kiện ngầm hóa và khu vực nông thôn, miền núi;

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động kết hợp với các công trình điện lực và hạ tầng cụm công nghiệp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được dầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước trên cơ sở phương án giá thuê do chủ sở hữu hoặc đơn vị được giao quản lý công trình lập;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân; chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê; thông báo đăng ký giá thuê; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích ưu đãi đầu tư đối với tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông sử dụng chung theo quy định của pháp luật.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn, an ninh trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại, cố tình cản trở việc xây dựng, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Phối hợp với Sở, ban, ngành các các đơn vị liên quan hỗ trợ và tạo điều kiện về thủ tục đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn;

b) Chỉ đạo hệ thống truyền thông cơ sở tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý kịp thời các trường hợp cản trở trái pháp luật, gây rối, phá hoại việc xây dựng và sử dụng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn theo quy định tại Khoản 6 Điều 42 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và các quy định liên quan;

d)Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo thẩm quyền được phân cấp.

10. Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn quản lý;

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động kết hợp với hạ tầng kỹ thuật trong Khu kinh tế Đông Nam;

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định chuyên ngành viễn thông đối với việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn quản lý.

d) Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo thẩm quyền quy định.

11. Doanh nghiệp viễn thông

a) Xây dựng Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp; trình Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức công bố công khai quy hoạch sau khi được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định) đồng thời gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông); tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch và Kế hoạch hạ ngầm, chỉnh trang mạng cáp viễn thông sau khi được phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tiếp nhận thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, tuyến đường giao thông, khu công nghệ cao, tòa nhà có nhiều chủ sử dụng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác để tiến hành đồng thời kế hoạch xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng ngừa và khắc phục sự cố đối với cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Thu hồi đường dây, cáp viễn thông và thiết bị phụ trợ đã hỏng, không sử dụng;

d) Báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin về cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật và khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân cấp huyện trực tiếp quản lý địa bàn. Chấp hành nghiêm chỉnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

đ) Tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quản lý chất lượng công trình, quy hoạch và đầu tư xây dựng.

e) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, trước khi khởi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ

Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn xây dựng công trình, Sở Xây dựng và Sở Thông tin và Truyền thông theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016.

12. Đề nghị Cục Quản lý đường bộ II

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động kết hợp với công trình giao thông;

b) Chấp thuận, cấp phép thi công các công trình cống, bể ngầm; tuyến cột treo cáp; tuyến cáp ngầm, cáp treo viễn thông trong phạm vi bảo vệ hành lang an toàn đường bộ của các tuyến đường thuộc phạm vi được giao quản lý.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Hoa